

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Xuân Tuấn

Bà Phạm Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **38/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đ V Đ**

Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1971. Tại huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Tr M, xã Ng Kh, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Trình độ văn hoá: 3/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đ V H và con bà Ng Th Đ (Đều đã chết).

Vợ: Tr Th Ng, sinh năm 1974 và có 03 con chung lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Tr Th Ng, sinh năm 1974. Trú tại: Xóm Tr M, xã Ng Kh, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

- *Người chứng kiến*: Ông L M H. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2021, Đ V Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 37G1-819.01 của vợ là chị Tr Th Ng đến địa phận xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng thì gặp người đàn ông tên Bính mà Đông có quen biết trước đó nhưng Đ không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Sau đó, Đ V Đ nhờ người đàn ông tên B mua 8.000.000 đồng được 02 gói hồng phiến (đều được gói bằng bao potylen màu xanh). Đến khoảng 09 giờ ngày 13/01/2021, Đ V Đ cất giấu hai gói hồng phiến vào trong lỗ hổng bên sườn trái chiếc xe máy rồi điều khiển xe máy về nhà. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ V Đ điều khiển xe máy về đến khu vực bản X L, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Ban Công an xã Y H và Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ 02 gói hồng phiến mà Đ V Đ cất giấu ở trong lỗ hổng bên sườn trái chiếc xe máy do Đông điều khiển và tạm giữ chiếc xe máy. Đ V Đ khai nhận số hồng phiến Công an thu giữ là của Đông mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số 201/KL-PC09(Đ-MT) ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: hai mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Đ V Đ gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamin). Các viên nén màu hồng (02 gói) thu giữ của Đ V Đ có tổng khối lượng 40,4 (*bốn mươi phẩy bốn*) gam.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-TD ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Đ V Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Đ V Đ mức án 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ V Đ đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ V Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 13/01/2021, tại bản X L, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Ban Công an xã Y H và Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An bắt quả tang Đ V Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 40,4 gam (*bốn mươi phẩy bốn*) gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo và khối lượng chất ma túy thu giữ của Đ V Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố bị cáo Đ V Đ theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án rất nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì ma túy là chất gây nghiện rất cao, gây nguy hại cho sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu mọi mặt của đời sống xã hội, vì lẽ đó mà nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người đàn ông tên B mà Đ V Đ nhờ mua ma túy, do Đ không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với chị Tr Th Ng là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy mà Đ V Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, do chị Nguyệt không biết việc Đông lấy xe máy để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự lẽ ra cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 40,4 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, biển kiểm soát 37G1-819.01, màu sơn bạc đen đỏ, quá trình điều tra đã xác định được đây là chiếc xe của chị Tr Th Ng (là vợ của Đ V Đ) và khi Đông lấy xe máy đi mua ma túy thì chị Nguyệt không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Nguyệt là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đ V Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: **Đ V Đ 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án là Methamphetamine (Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29.4.2021 giữa cơ quan Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Đ V Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ V Đ có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/5/2021.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS T D;
- Công an T D;
- UBND xã Ng Kh, Ng Đ;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường

